TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:149/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 01 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:184/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Mai Ngọc T, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: anh Lê Hoàng T, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Mai Ngọc T và anh Lê Hoàng T

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Lê Thị Huyền T, sinh ngày 20/3/2002, Lê Ngọc Mỹ P, sinh ngay 08/7/2007 và Lê Hoàng D, sinh ngày 05/8/2012 cho anh Lê Hoàng T nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Ngọc T nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo lai thu số 0014582 ngày 02/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện cùng cấp;
- UBND xã HB (giấy chứng nhận số 29 ngày 21/3/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Điều